

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Nông nghiệp; Chuyên ngành: Nông-Lâm nghiệp đô thị (Urban Agriculture and Forestry)

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Phan Kiều Diễm**

2. Ngày tháng năm sinh: 29/09/1983; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Ấp 3, Xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 91/44B, Khu vực 2, Đường 30/4, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

6. Địa chỉ liên hệ: 91/44B, Khu vực 2, Đường 30/4, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

Điện thoại nhà riêng: Không; Điện thoại di động: 0983.954.243; E-mail: pkdiem@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác:

Từ tháng 10/2006 đến tháng 01/2010: Nghiên cứu viên, Bộ môn Khoa học đất và Quản lý đất đai, Khoa Nông nghiệp & Sinh học ứng dụng, Trường Đại học Cần Thơ.

Từ tháng 02/2010 đến tháng 07/2011: Nghiên cứu viên, Bộ môn Tài nguyên Đất đai, Khoa Môi trường và Tài nguyên thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ.

Từ tháng 08/2011 đến tháng 11/2020: Giảng viên Bộ môn Tài nguyên Đất đai, Khoa Môi trường và Tài nguyên thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng 12/2020 đến nay: Giảng viên chính Bộ môn Tài nguyên Đất đai, Khoa Môi trường và Tài nguyên thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ.

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Tài nguyên đất đai, Khoa Môi trường và TNTN, trường Đại học Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: Khoa Môi trường và TNTN, Khu 2, Đường 3 tháng 2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

Điện thoại cơ quan: (0292) 3831068

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 09 năm 2005; số văn bằng: C640636; ngành: Quản lý Đất đai; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 17 tháng 10 năm 2010; ngành: Viễn thám và Hệ thống thông tin địa lý; Nơi cấp bằng ThS: Học Viện Công nghệ Châu Á, Thái Lan.

- Được cấp bằng TS ngày 09 tháng 01 năm 2019; số văn bằng: 5801.9/62-006424; ngành: Công nghệ Môi trường; Nơi cấp bằng TS: Đại học Kỹ Thuật Công nghệ King Mongkut ThonBuri, Thái Lan.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Hội đồng 1, Trường Đại học Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Nông - Lâm nghiệp

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hỗ trợ ra quyết định trong quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp trên cơ sở tích hợp viễn thám và hệ thống thông tin địa lý (GIS).
- Công nghệ thông minh trong quy hoạch và quản lý đô thị.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 00 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 05 đề tài cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 72 bài báo khoa học, trong đó 46 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 00 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Không

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Ứng viên luôn giữ vững đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, quy định của đơn vị. Không ngừng rèn luyện đạo đức và tự học nâng cao trình độ chuyên môn. Bản thân có sức khỏe tốt. Đạt trình độ theo chuẩn chuyên môn nghiệp vụ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm 09 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2012-2013	-	-	-	03	319	-	319/364/280
2	2019-2020	-	-	-	08	168.5	-	168.5/304.5/108
3	2020-2021	-	-	02	05	247	45	292/446.9/270
03 năm học cuối								
4	2021-2022	-	-	-	10	249	58.5	307.5/522.5/224
5	2022-2023	-	-	03	10	385.5	58.5	444/829/224
6	2023-2024	-	-	-	14	286.5	117.1	403.6/843.6/224

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Thái Lan

Từ Tháng 01/2009 - 12/2010 : Chương trình Thạc sĩ và được cấp bằng tại Thái Lan tháng 12/2010.

Từ Tháng 08/2014 - 01/2019: Chương trình Tiến sĩ và được cấp bằng tại Thái Lan tháng 01/2019.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/B SNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Kiều Diễm		x	x		11/2020- 09/2021	Trường Đại học Cần Thơ	31/12/2021; Số: 0006317
2	Nguyễn Thị Thu Thảo		x	x		11/2020- 09/2021	Trường Đại học Cần Thơ	31/12/2021; Số: 0006328

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Nguyễn Văn Linh		x	x		12/2022-08/2023	Trường Đại học Cần Thơ	20/10/2023; Số: 0007780
4	Nguyễn Kim Ngân		x	x		12/2022-12/2023	Trường Đại học Cần Thơ	29/12/2023; Số: 0008115
5	Phạm Kim Thương		x	x		12/2022-12/2023	Trường Đại học Cần Thơ	29/12/2023; Số: 0008116

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Viễn thám ứng dụng	GT	Đại học Cần Thơ, 2014; ISBN:978-604-919-046-9	3	Võ Quang Minh	155-217	QĐ nghiệm thu: QĐ 4541/QĐ-ĐHCT ngày 19/12/2012 Giấy xác nhận: 1823/GXN-ĐHCT ngày 31/05/2024
II Sau khi được công nhận PGS/TS							
2	Hệ thống thông tin địa lý và Định vị toàn cầu	GT	Đại học Cần Thơ, 2022; ISBN:978-604-965-660-6	6	Nguyễn Thị Hồng Điệp	41-71	QĐ nghiệm thu: QĐ 3748/QĐ-ĐHCT ngày 30/10/2020 Giấy xác nhận: 1824/GXN-ĐHCT ngày 31/05/2024

Trong đó: Ứng viên tham gia biên soạn 02 sách (01 giáo trình trước tiến sĩ, 01 giáo trình sau tiến sĩ do nhà xuất bản có uy tín xuất bản).

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
----	--	-----------	----------------------	---------------------	---

I		Trước khi được công nhận PGS/TS			
1	Xu hướng bồi tụ và di chuyển phù sa vùng cửa sông Cửu Long	CN	T2012-67 Cấp cơ sở	01/2012-12/2012	Nghiệm thu ngày 31/12/2012; Xếp loại: Tốt
II		Sau khi được công nhận PGS/TS			
2	Xây dựng phương pháp đánh giá tổng sản lượng sơ cấp cho các kiểu thực phủ khu vực Đồng bằng sông Cửu Long	CN	T2019-47 Cấp cơ sở	06/2019-05/2020	Nghiệm thu ngày 24/08/2020; Xếp loại: Tốt
3	Đánh giá tài nguyên đất đai phục vụ phát triển bền vững nông lâm thủy sản và kinh tế xã hội huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	CN	TĐH2020-03 Cấp cơ sở (Trường đặt hàng)	09/2020-09/2021	Nghiệm thu ngày 01/04/2021; Xếp loại: Xuất sắc
4	Đánh giá sự biến động của rừng ngập mặn trên cơ sở ảnh viễn thám đa thời gian	CN	T2021-80 Cấp cơ sở	04/2021-03/2022	Nghiệm thu ngày 08/04/2022; Xếp loại: Tốt
5	Phân tích không gian các yếu tố tác động đến đảo nhiệt đô thị sử dụng công nghệ viễn thám	CN	T2022-64 Cấp cơ sở	05/2022-04/2023	Nghiệm thu ngày 25/12/2023; Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I		Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Bước đầu ứng dụng kỹ thuật nội suy	5		Tạp chí Khoa học đất Việt		0	Số 28. Trang:	2007

	không gian (Spatial Interpolation) trong nghiên cứu sự phân bố chỉ tiêu Fe ²⁺ trong nước ngầm tỉnh Hậu Giang			Nam. ISSN: 0868-3743			35-39	
2	Đánh giá tình hình sạt lở, bồi tụ khu vực ven biển tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu từ 1995-2010 sử dụng viễn thám và công nghệ GIS	4	x	Tạp chí Khoa học trường đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333		9	Số: 26. Trang: 35-43	2013
3	Monitoring the shoreline change in Ngoc Hien district, Ca Mau province from 1995 to 2010 by using remote sensing and GIS	4	x	Proceedings of the 9th International Conference on Geoinformation for Disaster Management. ISBN: 978-604-913-173-8		0	Trang: 1-10	2013
4	Theo dõi hiện trạng sinh thái ven bờ và nuôi thủy sản biển ứng dụng kỹ thuật viễn thám tại bắc đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	4		Tạp chí Khoa học trường đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333		0	Số 25. Trang: 119-126	2013
5	Theo dõi diễn tiến và đánh giá hiện trạng cây xanh đô thị khu vực quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ giai đoạn 2006-2012	3		Hội thảo Ứng dụng GIS toàn quốc năm 2014. ISBN: 978-604-919-249-4		0	Tập 1. Trang: 122 - 131	2014
6	Ứng dụng công nghệ thông tin địa lý (GIS) xác định các vùng dễ tổn thương dưới tác động của biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long	4		Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn. ISSN: 1859-4581		0	Số tháng 12. Trang: 104 - 110	12/ 2014

7	Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu lên hiện trạng sử dụng đất vùng ven biển đồng bằng sông Cửu Long	4		Hội thảo Ứng dụng GIS toàn quốc 2014. ISBN: 978-604-919-249-4	0	Tập 1. Trang: 88 - 94	2014
8	Đánh giá tác động của các kịch bản biến đổi khí hậu đến hiện trạng và quy hoạch sử dụng đất tại tỉnh Hậu Giang	6		Hội thảo Ứng dụng GIS toàn quốc 2014. ISBN: 978-604-919-249-4	0	Tập 2. Trang: 845 - 854	2014
9	Đánh giá biến động cơ cấu mùa vụ lúa tỉnh An Giang giai đoạn 2000 - 2013 trên cơ sở sử dụng ảnh MODIS	3		Hội thảo khoa học Công nghệ thông tin với biến đổi khí hậu trong phát triển sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu ở Việt Nam. ISBN: 978-604-670-3655	0	Trang: 68 - 69	09/ 2014
10	Ứng dụng ảnh MODIS đánh giá biến động cơ cấu mùa vụ lúa phục vụ công tác quản lý nông nghiệp đồng bằng sông Cửu Long	5		Hội thảo Ứng dụng GIS toàn quốc 2014. ISBN: 978-604-919-249-4	0	Tập 1. Trang: 169 - 180	2014
11	Theo dõi sự thay đổi đất nuôi trồng thủy sản tỉnh An Giang từ năm 2008 đến năm 2012 sử dụng kỹ thuật viễn thám và GIS	4		Tạp chí Khoa học trường đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333	0	Số 30. Trang: 78 - 83	02/ 2014
12	Mapping land cover dynamics in Nakhon Nayok province of Thailand DOI: http://dx.doi.org/10.14456/ssstj.2015.1	3	x	Suan Sunandha Science and Technology Journal. ISSN: 2351-0889	2	Tập 2. Số 2. Trang: 1 - 5.	07/ 2015

13	Vùng dễ bị ảnh hưởng do biến đổi khí hậu trong canh tác nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long	4		Hội thảo khoa học và công nghệ lần thứ 14; Trường Đại học Bách Khoa, ĐH Quốc gia TP.HCM. ISBN: 978-604-73-3695-1		0	Trang: 154 - 160	10/2015
14	Ứng dụng viễn thám trong theo dõi cơ cấu mùa vụ lúa dưới tác động của biến đổi khí hậu ở tỉnh An Giang	4		Hội thảo khoa học và công nghệ lần thứ 14; Trường Đại học Bách Khoa, ĐH Quốc gia TP.HCM. ISBN: 978-604-73-3695-1		0	Trang: 187 - 194	10/2015
15	Ứng dụng GIS trong đánh giá biến động hiện trạng sử dụng đất lúa ở các kịch bản biến đổi khí hậu ở tỉnh Bạc Liêu	9		Kỷ yếu hội thảo ứng dụng GIS toàn quốc 2015. ISBN: 978-604-82-1619-1		0	Trang: 242 - 247	2015
16	Theo dõi biến động diện tích cơ cấu mùa vụ lúa ở đồng bằng sông Cửu Long bằng ảnh viễn thám	5		Kỷ yếu hội thảo ứng dụng GIS toàn quốc 2015. ISBN: 978-604-82-1619-1		0	Trang: 262 - 268	2015
17	Nghiên cứu ứng dụng dữ liệu vệ tinh Gosat theo dõi xu hướng phát thải khí cacbonic (CO ₂) khu vực đồng bằng sông Cửu Long	3	x	Tạp chí Khoa học trường đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333		0	Số 39. Trang 105 - 110	08/2015
18	Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu lên hiện trạng canh tác lúa vùng ven biển đồng bằng sông Cửu Long theo kịch bản biến đổi	4		Tạp chí Khoa học trường đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333		7	Số Chuyên đề Môi trường và Biến đổi khí hậu.	09/2015

	khí hậu						Trang: 167 - 173	
19	Nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu lên đặc tính các nhóm đất các tỉnh ven biển đồng bằng sông Cửu Long	4		Kỷ yếu hội thảo ứng dụng GIS toàn quốc 2015. ISBN: 978-604-82-1619-1		0	Trang: 287 - 290	2015
20	Ước tính sinh khối các loại rừng ngập mặn khu vực xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau	3		Kỷ yếu hội thảo ứng dụng GIS toàn quốc 2015. ISBN: 978-604-82-1619-1		0	Trang: 338 - 341	2015
21	Teak plantation phenology changes and its relationships to climate variability in Lampang province, North of Thailand	7	x	Proceedings of the International Conference on Climate Change, Biodiversity and Ecosystem Services for the Sustainable Development Goals (SDGs): Policy and Practice. ISBN: 978-616-91821-1-5		1	Trang: 274 - 282	06/ 2016
22	Biến động các loại đất ven biển đồng bằng sông Cửu Long ở các kịch bản biến đổi khí hậu	4		Tạp chí Khoa học đất Việt Nam. ISSN: 0868-3743		0	Tập 49. Số 9. Trang: 17 - 21	10/ 2016
23	Hiện trạng phân bố không gian nuôi trồng thủy sản khu vực ba tỉnh Cần Thơ, An Giang và Đồng Tháp giai đoạn từ 2010 đến 2014 bằng kỹ thuật viễn thám và GIS	3		Kỷ yếu hội thảo GIS toàn quốc 2016. ISBN: 978-604-912-659-8		0	Trang: 608 - 613	2016

24	Đánh giá việc sử dụng ba loại ảnh có độ phân giải trung bình và thấp trong việc xác định sự phân bố và ước tính sinh khối bốn loại rừng ngập mặn khu vực xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau DOI: http://dx.doi.org/10.22144/ctu.jvn.2016.512	3		Tạp chí trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333		0	Số 45. Trang: 66 - 73.	08/ 2016
25	Shifts in growing season of tropical deciduous forests as driven by El niño and La niña during 2001-2016 DOI: https://doi.org/10.3390/f9080448	8	x	Forests. ISSN: 1999-4907	Scopus, SCIE (Web of Science), Scimago: Q1; IF: 2.9	6	Tập 9. Số 8. Trang: 1 - 20.	07/ 2018
26	GIS và viễn thám trong cuộc cách mạng nông nghiệp 4.0 ở vùng đồng bằng sông Cửu Long	8		Kỷ yếu hội thảo ứng dụng GIS toàn quốc 2018. ISBN: 978-604-60-0000-0		0	Trang: 307 - 318	08/ 2018
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
27	Thành lập bản đồ nhà ở đô thị từ ảnh Google Earth: trường hợp nghiên cứu tại phường Xuân Khánh, TP. Cần Thơ	4		Tạp chí Khoa học đất Việt Nam. ISSN: 0868-3743		0	Số 57. Trang: 82 - 86	07/ 2019
28	Đánh giá quá trình bồi tụ và xói lở ven biển tại các tỉnh khu vực Tây Nam sông Hậu Đồng Bằng Sông Cửu Long bằng công nghệ viễn thám	4		Tạp chí Khoa học đất Việt Nam. ISSN: 0868-3743		0	Số 57. Trang: 62 - 66	07/ 2019

29	Đánh giá biến động mùa sinh trưởng của rừng rụng lá-trường hợp nghiên cứu tại Thái Lan	2	x	Tạp chí Khoa học đất Việt Nam. ISSN: 0868-3743	0	Số 57. Trang: 50 - 55	07/ 2019
30	Xây dựng bản đồ phân loại rừng sử dụng chuỗi ảnh khác biệt thực vật.	3		Tạp chí Khoa học đất Việt Nam. ISSN: 0868-3743		Số 57. Trang: 87 - 91	07/ 2019
31	Phân tích không gian các kiểu sử dụng đất dưới tác động xâm nhập mặn tại tỉnh Sóc Trăng DOI: https://doi.org/10.22144/ctu.jsi.2019.125	4		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333	0	Tập 55. Số Chuyên đề Môi trường và BĐKH. Trang: 1 - 7.	10/ 2019
32	Ảnh hưởng của khô hạn đến tổng sản lượng sơ cấp của rừng rụng lá trường hợp nghiên cứu tại tỉnh Ratchaburi, Thái Lan DOI: https://doi.org/10.22144/ctu.jsi.2019.144	3	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333	0	Tập 55. Số Chuyên đề Môi trường và biến đổi khí hậu. Trang 175 - 182.	10/ 2019
33	Đánh giá sự thay đổi tổng sản lượng sơ cấp theo thời gian của các kiểu thực phủ khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long DOI: https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2020.143	2	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333	0	Tập 56. Số 6A. Trang: 57 - 68.	12/ 2020
34	Đánh giá tổng sản lượng sơ cấp rừng rụng lá sử dụng mô	3	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại	0	Tập 56. Số 5A. Trang:	10/ 2020

	hình quang hợp và ảnh viễn thám - trường hợp nghiên cứu tại Thái Lan DOI: https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2020.110			học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333			42 - 51.	
35	Đánh giá hiệu quả xây dựng bản đồ bề mặt không thám tại thành phố Cần Thơ sử dụng ảnh viễn thám	3		Tạp chí Khoa học đất Việt Nam. ISSN: 0868-3743		3	Số 61. Trang: 98 - 103	11/ 2020
36	Nghiên cứu đề xuất nâng cao hiệu quả của công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất bằng phương pháp truyền thống kết hợp phương pháp viễn thám - trường hợp nghiên cứu ở thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	3	x	Tạp chí Khoa học đất Việt Nam. ISSN: 0868-3743		0	Số 61. Trang: 68 - 73	11/ 2020
37	Theo dõi tiến độ xuống giống lúa khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long năm 2018 sử dụng chuỗi ảnh viễn thám và công cụ TIMESAT	6	x	Tạp chí Khoa học đất Việt Nam. ISSN: 0868-3743		0	Số 61. Trang: 111 - 117	11/ 2020
38	Factors affecting urban electricity consumption: a case study in the Bangkok Metropolitan Area using an integrated approach of earth observation data and data analysis. DOI: https://doi.org/10.1007/s11356-020-09157-	3		Environmental Science and Pollution Research. ISSN: 0944-1344, 1614-7499	Scimago: Q2; IF: 5.8	17	Số 28. Trang: 12056 - 12066.	05/ 2020

	<u>6</u>							
39	Đánh giá biến động không gian bề mặt không thấm thành phố Cần Thơ giai đoạn 2015 – 2018 sử dụng ảnh Landsat 8 DOI: https://doi.org/10.32508/stdjns.v4i1.990	4		Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn. ISSN: 1859-4581		0	Tập 4, số SI (2020). Trang 141-149	12/2020
40	Assessment of the efficiency of using MODIS MCD43A4 in mapping of rice planting Calendar in the Mekong delta DOI: http://dx.doi.org/10.1088/1755-1315/652/1/012015	3	x	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science/IOP Publishing Ltd. ISSN: 1755-1315	Scimago, Scopus	6	Tập 625. Số 1. Trang: 1-11	2021
41	Assessment on controlling factors of urbanization possibility in a newly developing city of the Vietnamese Mekong delta using logistic regression analysis DOI: https://doi.org/10.1016/j.pce.2021.103065	5		Physics and Chemistry of the Earth. ISSN: 1474-7065	Scopus, Science Citation Index Expanded (SCIE), Scimago: Q2; IF: 3.7	14	Tập 126. Trang: 1-13	08/2021
42	Theo dõi tình hình đô thị hóa của thành phố Cần Thơ sử dụng ảnh viễn thám	2		Tạp chí Khoa học đất Việt Nam. ISSN: 0868-3743		4	Số 64. Trang: 171 - 176	09/2021
43	Tính toán tổng sản lượng sơ cấp (GPP) trong canh tác lúa theo mô hình quang hợp thực vật (VPM) -	4	x	Tạp chí Khoa học đất Việt Nam. ISSN: 0868-3743		0	Số 64. Trang: 128 - 132	09/2021

	trường hợp nghiên cứu ở Đồng Bằng Sông Cửu Long							
44	Xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất sản xuất nông nghiệp huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang sử dụng chuỗi ảnh viễn thám tích hợp	4	x	Tạp chí Khoa học đất Việt Nam. ISSN: 0868-3743		0	Số 63. Trang: 81 - 86	06/ 2021
45	A modified bare soil index to identify bare land features during agricultural fallow-period in Southeast Asia using landsat 8. DOI: https://doi.org/10.3390/land10030231	4		Land/MDPI-Multidisciplinary Digital Publishing Institute. ISSN: 2073445X	Scopus, SSCI (Web of Science): Q2; IF: 3.9	112	Tập 10. Số 3. Trang: 1-17	02/ 2021
46	Phân tích xu hướng phát triển đô thị thành phố Cần Thơ giai đoạn 2004-2019 DOI: https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2021.168	5		Tạp chí Khoa học trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333		0	Tập 57. Số 6A. Trang: 11 - 21.	12/ 2021
47	Theo dõi tác động của đê bao ngăn lũ lên hiện trạng canh tác lúa vùng Đồng Tháp Mười năm 2000 và 2019 sử dụng ảnh viễn thám DOI: https://doi.org/10.22144/ctu.jsi.2021.059	5		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333		0	Tập 57. Số Chuyên đề Môi trường và Biến đổi khí hậu. Trang: 158 - 171.	11/ 2021
48	Assessment the applicability of Fusion Landsat-MODIS data for mapping agricultural land use -	7	x	IOP Conf. Series: Earth and Environmental Science 964	Scimago, Scopus	2	Tập 964. Số 1. Trang:	2022

	A case study in An Giang Province DOI: https://doi.org/10.1088/1755-1315/964/1/012005			(2022) 012005. IOP Publishing ISSN: 1755-1307, 1755-1315			1-10	
49	Temporal and spatial delineation the rice growing stages for cropping calendar estimation in the Southern of Vietnam using remote sensing. DOI: http://dx.doi.org/10.18805/IJARE.A-660	5		Indian Journal of Agricultural Research. ISSN: 0367-8245	ISI Citation Index, Elsevier (Scopus and Embase), Scimago: Q3	2	Tập 56. Số 3. Trang: 268 - 275.	06/ 2022
50	Spatial analysis for simulation the changing of inland water depth	4		AgricEngInt: CIGR Journal Open access at http://www.cigrjournal.org . ISSN: 1682-1130	Scimago: Q3	0	Tập 24. Số 2. Trang: 15 - 24	06/ 2022
51	How do disparate urbanization and climate change imprint on urban thermal variations? A comparison between two dynamic cities in Southeast Asia DOI: https://doi.org/10.1016/j.scs.2022.103882	7		Sustainable Cities and Society. ISSN: 2210-6707, 2210-6715	Scopus, Science Citation Index Expanded (SCIE), Scimago: Q1; IF: 11.7	28	Tập 82. Trang: 1-13	04/ 2022
52	Variations of urban heat island in a coastal city of Hat Yai, Thailand	6		8th International Conference on Sustainable Energy and Environment (SEE 2022): The Road to Net-Zero:		0	D1-14, Trang 134 (1-9)	11/ 2022

				Energy Transition Challenges and Solutions. ISBN: 978-974-456-821-2				
53	Theo dõi đảo nhiệt bề mặt đô thị tại thành phố Cần Thơ giai đoạn 2014-2020 DOI: https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2017.002	2		Tạp chí Khoa học trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333		1	Tập 58. Số 4A. Trang: 35 - 44.	03/ 2022
54	Đánh giá lượng phát thải khí nhà kính của hộ gia đình ở thành phố Cần Thơ DOI: https://doi.org/10.31276/VJST.64(4).54-59	8		Tạp chí khoa học công nghệ Việt Nam. Bộ Khoa học và công nghệ ISSN: 1859-4794		0	Tập 64. Số 4. Trang: 54 - 59.	01/ 2022
55	Ước tính phát thải khí nhà kính trên địa bàn quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ DOI: https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2022.090	7		Tạp chí khoa học trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333		0	Tập 58. Số 3A. Trang: 72 - 79.	06/ 2022
56	Nhận thức của cộng đồng về rác thải nhựa ở đồng bằng sông Cửu Long: Nghiên cứu điển hình tại Cần Thơ DOI: https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2022.212	6		Tạp chí khoa học trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333		0	Tập 58. Số Chuyên đề SDMD. Trang: 258 - 264.	2022
57	Đánh giá hiệu quả phân loại hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp sử dụng chuỗi ảnh tích hợp Landsat-MODIS	4		Tạp chí Khoa học đất Việt Nam. ISSN: 2525-2216		0	Tập 69. Trang 50 - 57	10/ 2022

58	Phân tích các yếu tố tác động đến công tác thu hồi đất dự án xây dựng khu đô thị mới tại quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ	4	x	Tạp chí Khoa học đất Việt Nam. ISSN: 2525-2216		0	Tập 69. Trang: 178 - 183	10/ 2022
59	Xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang sử dụng chuỗi ảnh viễn thám tích hợp	6	x	Tạp chí Khoa học đất Việt Nam. ISSN: 2525-2216		0	Trang: 117 - 123	03/ 2022
60	Nghiên cứu ứng dụng viễn thám hỗ trợ kiểm kê, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện: Trường hợp nghiên cứu tại huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp DOI: https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2023.121	2		Tạp chí khoa học trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333		0	Tập 59. Số Chuyên đề Môi trường và biến đổi khí hậu. Trang: 193 - 202.	04/ 2023
61	Đánh giá sự phát thải khí nhà kính tại thành phố Cần Thơ - trường hợp nghiên cứu tại ba quận Ninh Kiều, Cái Răng và Bình Thủy DOI: https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2023.103	7		Tạp chí khoa học trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333		0	Tập 59. Số Chuyên đề Môi trường và biến đổi khí hậu. Trang: 21 - 30.	02/ 2023
62	Impacts of extreme drought on rice planting calendar in Vietnamese Mekong Delta DOI: https://doi.org/10.1007/s10333-023-00958-2	4	x	Paddy and Water Environment. Springer Verlag. ISSN: 1611-2490	Scopus, Scimago: Q2; IF: 2.2	1	Tập 22. Số 1. Trang: 139 - 153.	11/ 2023

63	Đánh giá tình hình đảo nhiệt đô thị và tiện nghi nhiệt tại thành phố Cần Thơ	4	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quản lý đất đai toàn quốc lần thứ I: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. ISBN: 978 - 604 - 924 - 766 - 8		0	Trang: 733 - 743	08/ 2023
64	Dự báo sự phát triển đô thị sử dụng mô hình đa tác tử - trường hợp tại thành phố Cần Thơ đến năm 2030	3		Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quản lý đất đai toàn quốc lần thứ I: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. ISBN: 978 - 604 - 924 - 766 - 8		0	Trang: 472 - 480	08/ 2023
65	Đảo nhiệt đô thị tại thành phố trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long dưới góc nhìn viễn thám	2		Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quản lý đất đai toàn quốc lần thứ I: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. ISBN: 978 - 604 - 924 - 766 - 8		0	Trang: 547 - 554	08/ 2023
66	Ứng dụng ảnh viễn thám trong kiểm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện	3		Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quản lý đất đai toàn quốc lần thứ I: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. ISBN: 978 - 604 - 924 - 766 - 8		0	Trang: 555 - 566	08/ 2023
67	Monitoring riverine traffic from space: The untapped potential of remote sensing for measuring human footprint on	8		Science of the Total Environment. ISSN: 0048-9697, 1879-	Scopus, Science Citation Index Expanded (SCIE), Scimago:	13	Số 860. Trang: 1-9	2023

	inland waterways DOI: https://doi.org/10.1016/j.scitotenv.2022.160363			1026	Q1; IF: 9.8			
68	An analysis of land use options using Clumondo model to promote agricultural restructuring in the Mekong Delta's coastal area in Vietnam DOI: http://dx.doi.org/10.18805/ag.DF-545	6	x	Agricultural Science Digest. Agricultural Research Communication Centre ISSN: 0253-150X, 0976-0547	Scopus, Scimago: Q4 IF: 0.32	1	Tập 43. Số 4. Trang: 482 - 489.	08/ 2023
69	Urbanisation and urban heat island in a Mekong Delta city: From monitoring to dominant factors DOI: https://doi.org/10.1007/978-981-99-3675-5_13	4	x	Book series title: Urban Sustainability Book: Climate Change and Cooling Cities. Springer publishing. ISSN 2731-6483	Scopus	2	Trang: 235 - 248.	2023
70	Monitoring urban heat island spatial variability over urban structure types—A case study from a fast-growing city in the Vietnamese Mekong Delta DOI: http://dx.doi.org/10.1088/1755-1315/1345/1/012001	4	x	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science (Vol. 1345, No. 1, p. 012001). IOP Publishing ISSN: 1755-1307, 1755-1315	Scimago, Scopus	0	Tập 1345. Số 1. Trang: 1-9	2024
71	Assessing the relationship between land surface temperature and air	4	x	IOP Conference Series: Earth and Environmental	Scimago, Scopus	0	Tập 1345. Số 1. Trang:	2024

	temperature for thermal comfort analysis in Can Tho city: Implications for sustainable spatial planning DOI: http://dx.doi.org/10.1088/1755-1315/1345/1/012002			Science (Vol. 1345, No. 1, p. 012002). IOP Publishing ISSN: 1755-1307, 1755-1315			1-11	
72	Remote sensing for urban heat island research: Progress, current issues, and perspectives DOI: https://doi.org/10.1016/j.rsase.2023.101081	7	x	Remote sensing applications: Society and Environment. Springer ISSN: 2352-9385	Scopus, Emerging Sources Citation Index (ESCI), Scimago: Q1; IF: 4.7	5	Số 33. Trang: 1-18	2024

- Trong đó: Số lượng (62, 68, 69, 72) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 04

- (1) **Bài báo số 62:** Diem, P. K., Diem, N. K., Nguyen, C. T., & Minh, V. Q. (2024). Impacts of extreme drought on rice planting calendar in Vietnamese Mekong Delta. *Paddy and Water Environment*, 22(1), 139-153. **DOI:** <https://doi.org/10.1007/s10333-023-00958-2>. **Scopus, Scimago (Q2), IF (2.2)**
- (2) **Bài báo số 68:** Quang, T. C., Diem, P. K*, Minh, V. Q., Vu, P. T., Vu, P. H., & Chinh, P. T. (2023). An Analysis of Land Use Options using CLUMondo Model to Promote Agricultural Restructuring in the Mekong Delta's Coastal Area in Vietnam. *Agricultural Science Digest*, 43(4), 482-489. **DOI:** <http://dx.doi.org/10.18805/ag.DF-545>. **Scopus, Scimago (Q4), IF (0.32)**
- (3) **Bài báo số 72:** Diem, P. K., Nguyen, C. T., Diem, N. K., Diep, N. T. H., Thao, P. T. B., Hong, T. G., & Phan, T. N. (2024). Remote sensing for urban heat island research: Progress, current issues, and perspectives. *Remote Sensing Applications: Society and Environment*, 101081. **DOI:** <https://doi.org/10.1016/j.rsase.2023.101081>. **Scopus, Emerging Sources Citation Index (ESCI), Scimago (Q1), IF (4.7)**
- (4) **Chương sách (Book chapter) số 69:** Diem, P. K., Diem, N. K., Nguyen, C. T., & Diep, N. T. H. (2023). Urbanisation and Urban Heat Island in a Mekong Delta City: From Monitoring to Dominant Factors. In *Climate Change and Cooling Cities* (pp. 235-248). Singapore: Springer Nature Singapore. **DOI:** https://doi.org/10.1007/978-981-99-3675-5_13. **Scopus.**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Không có						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Không có						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: Không

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
	Không có				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: Không có

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
	Không có				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: Không có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Tham gia thẩm định chương trình đào tạo ngành Quy hoạch vùng và đô thị

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo ngành Quy hoạch vùng và đô thị	Tham gia	Quyết định 647/QĐ-ĐHCT, ngày 22/02/2023	Trường Đại học Cần Thơ	Quyết định số 803/QĐ-ĐHCT ngày 02/03/2023	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

Không có

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS. Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 26 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Phan Kiều Diễm